

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 09 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TỪ NGÀY 11/09/2026 ĐẾN NGÀY 20/09/2026

1. Diễn biến các hình thái thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới:

Hình thái chủ yếu: Từ ngày 11-20/9, chịu ảnh hưởng chủ yếu của dải HTNĐ có trục 15-18 độ vĩ bắc qua Trung Trung Bộ hoạt động mạnh dần và có khả năng hình thành XTNĐ, sau có xu hướng nâng trục lên phía bắc; gió mùa Tây Nam hoạt động trung bình đến mạnh. Trên cao áp cao Cận nhiệt hoạt động có xu hướng mạnh dần lấn về phía Tây.

Thời tiết chủ yếu: Từ ngày 11-13/9 có mưa vừa đến mưa to, có nơi mưa rất to và dông, nền nhiệt giảm; từ ngày 14-20/9 mưa giảm dần còn diện vài nơi đến rải rác, ngày nắng

Cảnh báo tác động:

- Những ngày có mưa vừa, mưa to đến rất to và dông cần đề phòng các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh trong cơn dông, lũ quét sạt lở đất ở vùng núi, ngập úng vùng trũng thấp.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm:

Điểm dự báo	Đêm 10/09/2026							Ngày 11/09/2026							12/09/2026						13/09/2026					
	Tmin	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmax	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết
Hải Châu	26	3	60	SSW	2	94		33	8	60	SSW	3	70		23	29	70	SSW	2		23	29	65	SSW	2	
Cẩm Lệ	25	5	60	SSW	2	95		33	5	60	SSW	2	62		26	30	65	SSW	2		26	30	65	SSW	2	
Sơn Trà	25	5	60	SSW	3	96		33	6	55	SSW	3	65		25	30	65	SSW	3		25	30	70	SSW	3	
Hòa Khánh	26	0	30	SW	2	92		33	6	55	SW	2	60		26	31	70	SW	2		26	31	65	SW	2	
Ngũ Hành Sơn	25	3	60	SW	3	95		33	5	60	SW	4	65		25	30	70	SW	3		25	30	70	SW	3	
Hòa Tiến	24	2	60	SW	2	95		32	10	60	SW	3	64		25	31	65	SW	2		25	31	70	SW	2	
Hải Vân	24	2	60	SW	3	96		33	8	55	SW	3	65		24	30	70	SW	2		24	30	65	SW	2	
Hoàng Sa	26	0	30	SSW	8	95		31	3	55	SSW	8	60		25	30	70	SSW	5		25	30	65	SSW	5	
Tam Kỳ	25	3	55	SSW	2	90		33	5	60	SSW	3	72		23	29	70	SSW	2		23	29	65	SSW	2	
Thăng Bình	25	2	60	SSW	3	89		34	5	60	SSW	2	60		25	32	70	SSW	2		25	32	65	SSW	2	
Hội An	24	4	55	SSW	3	92		33	3	55	SSW	3	62		25	32	65	SSW	2		25	32	70	SSW	2	
Điện Bàn	26	0	25	SSW	3	89		34	5	55	SSW	3	62		25	32	70	SSW	2		25	32	70	SSW	2	
Đại Lộc	25	0	60	SW	2	94		34	2	55	SW	2	64		25	32	70	SW	2		25	32	65	SW	2	
Núi Thành	24	1	55	SSW	3	92		34	8	55	SSW	3	65		24	31	65	SSW	3		24	31	65	SSW	3	
Tiên Phước	24	2	55	SW	2	95		33	10	60	SW	2	65		24	31	70	SW	2		24	31	70	SW	2	
Trà My	24	2	60	SSW	2	96		33	10	55	SSW	2	68		22	29	65	SSW	1		22	29	70	SSW	1	
Khâm Đức	23	3	55	SW	2	96		31	8	55	SSW	2	65		24	31	70	SW	2		24	31	65	SW	2	
Thạnh Mỹ	24	1	60	SW	2	95		33	8	55	SW	3	64		25	31	70	SW	2		25	31	65	SW	2	
Quế Sơn	24	3	60	SW	1	95		31	5	55	SSW	3	63		25	31	65	SW	1		25	31	65	SW	1	
Đồng Giang	23	4	60	SW	1	96		33	10	60	SSW	2	65		24	31	65	SW	2		24	31	65	SW	2	
Tây Giang	23	3	55	SSW	1	95		33	8	60	SSW	2	65		24	31	65	SSW	1		24	31	65	SSW	1	

Điểm dự báo	14/09/2026				15/09/2026				16/09/2026				17/09/2026				18/09/2026				19/09/2026				20/09/2026				Tổng lượng mưa
	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	
Hải Châu	23	30	60		24	31	35		25	31	30		25	31	25		25	31	30		25	31	30		25	31	30		170
Cẩm Lệ	26	30	55		26	31	30		26	32	30		26	32	30		26	32	30		26	32	30		26	32	25		160
Sơn Trà	25	30	60		25	30	60		25	32	60		25	32	60		25	32	30		25	32	30		25	32	25		210
Hòa Khánh	26	30	60		26	32	30		26	33	25		26	33	25		26	33	30		26	33	60		26	33	55		170
Ngũ Hành Sơn	26	31	60		25	31	60		25	32	55		25	32	30		26	33	25		26	33	30		26	33	30		180
Hòa Tiến	25	31	55		25	32	30		25	33	35		25	33	30		25	33	55		25	33	30		25	33	30		160
Hải Vân	24	31	60		24	30	30		24	32	30		24	32	30		24	32	30		24	32	30		24	32	35		180
Hoàng Sa	25	30	60		25	30	60		25	30	60		25	30	60		25	30	60		25	30	60		25	30	55		150
Tam Kỳ	23	30	60		24	31	30		25	32	25		25	32	35		25	32	30		25	32	30		25	32	30		140
Thăng Bình	25	30	60		25	31	25		25	33	25		25	33	30		25	33	25		25	33	30		25	33	30		100
Hội An	25	30	55		25	31	60		25	33	60		25	33	30		25	33	25		25	33	25		25	33	35		150
Điện Bàn	25	31	60		25	32	30		25	33	30		25	33	30		25	33	30		25	33	25		25	33	30		160
Đại Lộc	25	31	60		25	31	60		25	33	60		25	33	60		25	33	30		25	33	35		25	33	35		160
Núi Thành	24	30	60		24	31	60		24	33	60		24	33	25		24	33	30		24	33	30		24	33	30		180
Tiên Phước	24	30	55		24	30	60		24	33	60		24	33	55		24	33	60		24	33	55		24	33	60		110
Trà My	22	30	60		22	31	35		24	30	25		24	30	30		24	30	30		24	30	30		24	30	30		250
Khâm Đức	24	29	55		24	30	25		24	31	30		24	31	30		24	31	35		24	31	25		24	31	30		150
Thạnh Mỹ	25	30	55		25	31	30		25	31	30		25	31	30		25	31	60		25	31	35		25	31	30		160
Quế Sơn	25	31	60		25	31	25		25	31	30		25	31	60		25	31	30		25	31	60		25	31	60		150
Đồng Giang	24	30	60		24	30	55		24	31	60		24	31	55		24	31	55		24	31	60		24	31	30		160
Tây Giang	24	30	55		24	30	60		24	31	55		24	31	60		24	31	30		24	31	30		24	31	30		140

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 04h30, ngày 11/09/2026

Tin phát lúc: 15h30

Nơi nhận:

- BCH PTDS tp;
- Báo và Đài PT,TH tp;
- Sở NN&MT tp;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu PDB.

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Tôn Thị Thảo

PHỤ LỤC: QUY ĐỊNH CÁC ĐIỂM DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM 10 NGÀY

TT	Điểm dự báo (Phường/xã)	Khu vực hành chính: Đại diện cho các phường/xã
1	Hải Châu	Phường Hải Châu, phường Hòa Cường, phường Thanh Khê
2	Cẩm Lệ	Phường An Khê, phường Cẩm Lệ
3	Sơn Trà	Phường Sơn Trà, Phường An Hải
4	Hòa Khánh	Phường Hòa Khánh, phường Liên Chiểu
5	Ngũ Hành Sơn	Phường Ngũ Hành Sơn
6	Hòa Tiến	Phường Hòa Xuân, xã Hòa Vang, xã Hòa Tiến
7	Hải Vân	Phường Hải Vân, xã Bà Nà
8	Hoàng Sa	Đại diện cho đặc khu Hoàng Sa
9	Tam Kỳ	Phường Tam Kỳ, Hương Trà, Quảng Phú, Bàn Thạch; các xã: Tây Hồ, Chiên Đàn và Phú Ninh
10	Thăng Bình	Xã Thăng Bình, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điện, Thăng Phú và Đồng Dương
11	Hội An	Phường Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây và xã Tân Hiệp
12	Điện Bàn	Phường Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc, Điện Bàn Tây, các xã: Gò Nổi,
13	Đại Lộc	Xã Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận; Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên và Thu Bồn
14	Núi Thành	Xã Núi Thành, Tam Mỹ, Tam Anh, Đức Phú, Tam Xuân, Tam Hải
15	Tiên Phước	Xã Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Thạnh Bình và Sơn Cẩm Hà
16	Trà My	Xã Trà My, Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc; Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Don
17	Khâm Đức	Xã Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp
18	Thạnh Mỹ	Xã Thạnh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, Đắc Pring, La Êê, La Êê
19	Quế Sơn	Xã Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Xuân Phú, Nông Sơn, Quế Phước Hiệp Đức, Việt An và Phước Trà
20	Đông Giang	Xã Đông Giang, Sông Vàng, Sông Kôn và Bến Hiên;
21	Tây Giang	Xã Avuong, Tây Giang và Hùng Sơn